

Phát triển cảng cá Lạch Bạng- Hải Thanh- Tỉnh Gia- Hương tới nền kinh tế xanh

Th.s Nguyễn Thị Thu Phương, Th.s Lê Thị Mỹ Dung

Trường Đại học Hồng Đức

Bài báo dựa trên cơ sở lý luận về kinh tế xanh, kết hợp với nghiên cứu tình hình thực tế phát triển kinh tế tại Cảng cá Lạch Bạng- Hải Thanh- Tỉnh Gia- Thanh Hóa để tiến hành đánh giá thực tế phát triển kinh tế tại đây. Trên cơ sở đó, đề ra một số giải pháp thúc đẩy nền kinh tế biển địa phương hướng tới nền kinh tế xanh, phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế đất nước nói riêng và xu thế phát triển kinh tế thế giới nói chung.

Từ khóa: Cảng cá Lạch Bạng- Hải Thanh- Tỉnh Gia- Thanh Hóa, kinh tế xanh.

1. Giới thiệu

Mặc dù, thuật ngữ “Kinh tế xanh” chỉ mới được thế giới công nhận từ năm 2008 nhưng từ đó đến nay mô hình phát triển kinh tế này đã nhận được sự hưởng ứng, đồng thuận của đông đảo các quốc gia phát triển cũng như đang phát triển trên thế giới trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, làm sao để đạt được sự phát triển bền vững này vẫn còn là một vấn đề gây nhiều tranh cãi. Cảng cá Lạch Bạng- Hải Thanh- Tỉnh Gia- Thanh Hóa trong những năm gần đây đã đạt được những thành tựu đáng kể về đánh bắt và chế biến hải sản, hàng năm mang lại cho Ngân sách tỉnh Thanh Hóa hàng nghìn tỷ đồng, đóng vai trò là một trong những khu kinh tế trọng điểm của Tỉnh. Mặc dù vậy, vấn đề ô nhiễm môi trường, nước sạch cho sinh hoạt, sức khỏe của người lao động cũng như nhân dân xung quanh Cảng cá vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Chính vì vậy, nhóm tác giả dựa trên nghiên cứu cơ sở lý luận về “Kinh tế xanh”, lợi ích của việc phát triển kinh tế xanh và thực tiễn phát triển kinh tế tại Cảng cá Lạch Bạng- Hải Thanh- Tỉnh Gia- Thanh Hóa để đưa ra một số giải pháp góp phần phát triển kinh tế địa phương theo hướng phát triển bền vững, mang lại hạnh phúc cho con người, công bằng xã hội, giảm thiểu rủi ro môi trường và khủng hoảng sinh thái trong khu vực.

2. Nội dung

2.1. Lý luận cơ bản về Kinh tế xanh

2.1.1. Sự thay đổi quan điểm về phát triển kinh tế và môi trường

Hội nghị thượng đỉnh Trái đất tại Rio De Janero (1992) quy tụ 185 quốc gia, bao gồm 85 nguyên thủ quốc gia được coi là một trong những hội nghị đầu tiên mang tính chất quốc tế đề cập đến vấn đề môi trường. Tại hội nghị này, tuyên bố chung Rio đã được thông qua cho thấy các quốc gia đã bắt đầu ý thức sâu sắc về những hậu quả mà loại người có khả năng đối mặt trong tương lai khi mãi miết chạy theo nền kinh tế công nghiệp với khói, bụi, rác thải và tốc độ khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên không ngừng gia tăng. Tiếp theo đó, Nghị định thư Kyoto được thông qua tại Kyoto, Nhật Bản ngày 11/12/1997 và có hiệu lực từ ngày 16/2/2005 là thỏa thuận quốc tế liên quan tới hiệp định khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) với nội dung chính là thiết lập mức giảm khí nhà kính (GHG) bắt buộc đối với 37 nước công nghiệp và Cộng đồng chung Châu Âu đã cho thấy loài người đã ý thức nhiều hơn về vấn đề môi trường đối với tương lai của nhân loại. Đến nay đã có hơn 180 quốc gia phê chuẩn hiệp ước này.

Cũng trong khoảng thời gian này, các thuật ngữ kinh tế nâu, kinh tế xanh và quan điểm của các nhà kinh tế về vấn đề môi trường trong mỗi một mô hình kinh tế đã được đưa ra.

Thực tế, việc tăng trưởng nóng của nền kinh tế nâu đã để lại những hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường sống của con người. Cụ thể: theo cơ quan đại dương và bầu khí quyển quốc gia Mỹ (NOAA), nhiệt độ trung bình toàn cầu hàng năm của trái đất đang tăng lên 0,58 độ F (tương đương 0,32 độ C). Lượng khí thải carbon dioxide có khả

Mô hình kinh tế	Quan điểm về môi trường
Kinh tế nâu	- Mọi tài sản đều có thể thay thế (cả tự nhiên và nhân tạo)
	- Lợi ích do khoa học và công nghệ tạo ra được hiện thân trong của cải do con người làm ra có thể bù đắp được sự mất mát của cải tự nhiên.
	- Khoa học kỹ thuật có thể giải quyết được các vấn đề khó khăn của môi trường
	- Phát triển kinh tế tự do, không giới hạn là cách tốt nhất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.
Kinh tế xanh	- Sự thay thế của các tài sản là không thể
	- Mọi hệ sinh thái đều phải được bảo tồn
	- Thiên nhiên là bất khả xâm phạm- tất cả các tài sản của môi trường đều mang giá trị tâm linh quan trọng.

(D. Burningham, J.Davies, 1999, *Green Economics*, P.43)

năng giữ nhiệt gây ra hiệu ứng nhà kính trên toàn cầu đã tăng 10%, từ 58 ppm trong tháng 4/1992 lên 394 ppm trong tháng 4/2012. Theo Liên hợp quốc, từ năm 1992, thiên tai đã ảnh hưởng đến 4,4 tỷ người trên toàn thế giới, làm 1,3 triệu người bị chết, và gây thiệt hại 2.000 tỷ USD, trong đó gây chết người nhiều nhất là động đất, bão, nhiệt độ khắc nghiệt và lũ lụt. Từ năm 1990 các khu rừng nguyên sinh của thế giới đã giảm khoảng 740 triệu mẫu Anh (300 triệu ha), một diện tích lớn hơn cả Argentina. Những số liệu thống kê trên cho thấy môi trường sống của con người ngày càng bị đe dọa nghiêm trọng và nếu chúng ta không nghiêm túc nhìn nhận và thay đổi những tác động của con người đến môi trường thì “vào năm 2050, chúng ta sẽ cần tương đương hơn 2 hành tinh nữa để cứu sống chúng ta và những khao khát của nhiều người cho một chất lượng cuộc sống tốt hơn sẽ không thể thực hiện được” như những gì đã được khẳng định tại hội nghị cấp cao Liên hiệp quốc về phát triển bền vững (Rio+20) vừa tổ chức 20-22/6 vừa qua.

2.2. Khái niệm Kinh tế xanh

Trong cuốn sách Kinh tế môi trường do nhà xuất bản Mittal phát hành năm 2007, khái niệm Kinh tế xanh được đề cập là “nền kinh tế tập trung trực tiếp sự quan tâm vào điểm gặp gỡ giữa nhu cầu của con người và đòi hỏi của môi trường”. Nói cách khác trong khái niệm này chỉ ra rằng một nền kinh tế xanh là nền kinh tế quan tâm đến nhu cầu của con người nhưng cũng quan tâm đến các yêu cầu của môi trường. Nền kinh tế phát triển trên điểm giao thoa hài hòa giữa các mục tiêu này chính là nền kinh tế mà chúng ta đang hướng tới. Cuốn sách cũng chỉ rõ, việc phát triển nền Kinh tế xanh là một tất yếu dựa trên 3 tiền đề chính:

Mở rộng mãi từ một không gian hữu hạn là điều không thể

Khai thác mãi từ một không gian hữu hạn là điều không thể

Mọi thứ trên bề mặt trái đất đều có mối quan hệ quan lại với nhau.

Theo chương trình Môi trường Liên hiệp quốc (UNEP), Kinh tế xanh “ là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái”. Đây cũng chính là các yếu tố đề hướng tới phát triển bền vững “sự phát triển đáp ứng nhu cầu hiện tại nhưng cũng không ảnh hưởng đến nhu cầu của các thế hệ tương lai” (Ủy ban Thế giới, 1983). Chúng ta không thể phát triển bền vững nếu không có bình đẳng xã hội và không thể quản lý hợp lý các nguồn tài nguyên cho các thế hệ sau.

Nhận thức rõ Kinh tế xanh là một xu hướng phát triển kinh tế tất yếu của thời đại mới, Việt Nam đang chủ trương thu hẹp nền kinh tế nâu, mở rộng và hướng tới nền kinh tế xanh trong tương lai. Cụ thể, trong dự thảo chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến 2050 của Bộ kế hoạch và đầu tư đã đưa ra quan điểm chiến lược “tăng trưởng xanh ở Việt Nam là phương thức thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế để tiến tới việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính thông qua nghiên cứu và áp dụng công nghệ hiện đại, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng để nâng cao hiệu quả nền kinh tế, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo, và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững”.

3. Thực trạng và một số tồn đọng trong vấn đề

phát triển kinh tế tại Cảng cá Lạch Bạng- Hải Thanh- Tĩnh Gia

3.1. Thực trạng phát triển kinh tế tại cảng cá Lạch Bạng- Hải Thanh- Tĩnh Gia

Cảng cá Lạch Bạng – xã Hải Thanh – huyện Tĩnh Gia – Tỉnh Thanh hóa là một khu công nghiệp nhỏ với tổng diện tích 40,5 ha nhưng có vai trò to lớn trong việc phát triển kinh tế đối với huyện nói riêng và đối với toàn Tỉnh nói chung. Là một huyện ven biển với bờ cát dài và 3 cửa lạch đã góp phần làm cho huyện có nhiều lợi thế phát triển kinh tế đặc biệt là phát triển ngành thủy hải sản. Theo thông tin từ báo Thanh Hóa, “*Năm 2011, xã Hải Thanh là địa phương đứng đầu khu vực miền Bắc về sản lượng thủy sản. Mặc dù nguồn thủy sản khai thác nội lực của xã chỉ đạt 1.000 tấn. Nhưng do tổ chức tốt thu mua trên biển, kết hợp với công tác chế biến, tiêu thụ các sản phẩm thủy sản tốt nên lượng thủy sản thu mua, chế biến đạt tới 60.000 tấn.*”

Khu công nghiệp cảng cá Lạch Bạng nằm trên địa bàn xã Hải Thanh- huyện Tĩnh Gia. Tuy số lượng doanh nghiệp còn hạn chế (7 doanh nghiệp) nhưng cũng đã giải quyết được một lượng lao động cho địa bàn khoảng 250 lao động trong đó số lao động làm việc cho Công ty cổ phần Nông sản Thanh Hoa chiếm khoảng hơn 100 lao động.

Sản phẩm chính trong cảng cá chủ yếu là chế biến bột cá, chả cá và các dịch vụ hậu cần nghề cá như cung cấp đá lạnh, xăng dầu. Một số các doanh nghiệp lớn, điển hình của Cảng cá có sản lượng sản xuất lớn, tạo nhiều công ăn việc làm với mức thu nhập cao cho người lao động như công ty Cổ phần nông sản Thanh Hoa thu mua thủy sản với sản lượng đầu vào khoảng 150 tấn đến 200 tấn cá tươi/ngày, công nhân làm việc 3 ca liên tục với dây chuyền máy móc hiện đại. Thu nhập bình quân từ 3 triệu đến 3,5 triệu đồng/ lao động. Bên cạnh đó các dịch vụ hậu cần cũng luôn được đầu tư phát triển để phục vụ tốt hơn như công ty Hưng Thủy, Công ty Thê Lan. Mỗi doanh nghiệp cung cấp cho tàu thuyền khoảng 16.000 tấn đá lạnh, 125.000 lít xăng dầu....

Với chiều dài cảng có hạn, xã Hải Thanh 90 mét, xã Hải Bình 400 mét nhưng lượng tàu thuyền quá đông, ước lượng trong năm làm ăn quanh khu vực cảng như sau: Tàu với công suất dưới 20 CV khoảng 1.000 chiếc, từ 90 CV trở xuống đến 20 CV trên 500 chiếc, loại 200 đến 400 CV hơn 400 tàu, ngoài ra tàu Tỉnh ngoài đảo động khoảng 400 chiếc. Trong

giai đoạn 2, từ năm 2012 Tỉnh cũng đã đầu tư thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng cảng cá Lạch Bạng và dự án Khu neo đậu cho tàu thuyền nghề cá Lạch Bạng, tỉnh Thanh Hoá, dự án này được Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn phê duyệt.

3.2 Một số vấn đề tồn đọng trong quá trình phát triển kinh tế tại cảng cá Lạch Bạng

Xã Hải Thanh là một nơi đất chật người đông, khu công nghiệp lại nằm gần khu dân cư nên hoạt động sản xuất có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân tại đây. Diện tích đất ở đã chật hẹp lại phải ưu tiên cho đất sản xuất nên mật độ dân cư ở đây có thể nói là cao nhất cả Tỉnh. Không những diện tích sinh hoạt chật hẹp mà diện tích dành cho giao thông cũng rất ít, đường giao thông xuống cấp nghiêm trọng gây khó khăn cho các phương tiện trong quá trình vận chuyển hàng hóa, bế tắc trong khâu lưu thông và tai nạn giao thông vì thế cũng thường xuyên xảy ra. Giao thông khó khăn cũng chính là một trong các tác nhân gây bất lợi cho Hải Thanh trong việc kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư mở rộng cảng cá.

Nước sạch cho sinh hoạt chưa có là một trong những nguyên nhân khác làm nảy sinh nhiều vấn đề bức xúc cho bà con. Mặc dù, tỉnh đã quan tâm đầu tư hệ thống cấp nước sạch nhưng cũng mới chỉ tạm đáp ứng được cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp còn các hộ dân vẫn chưa có nước sạch để sinh hoạt mà dùng 100% bằng nước giếng khoan với nguồn nước không đảm bảo vì độ mặn còn cao. Hơn nữa, lượng tàu thuyền lớn ra vào cảng hàng năm với lượng rác thải lớn cũng làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của bà con....

Vấn đề ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực sản xuất và sinh hoạt của cảng cá là một trong những vấn đề nóng hiện nay. Theo thông tin mà nhóm tác giả thu thập được thì trung tuần tháng 4 vừa qua, khi đang trong thời điểm vụ sản xuất, các chủ sản xuất đã thu mua được một lượng cá rất lớn. Tuy nhiên, do công suất thiết kế của các nhà máy chế biến không đủ để xử lý ngay được số cá thu mua này nên dẫn đến tình trạng cá bị thối rữa một lượng lớn. Đáng lẽ ra số cá này phải được mang đi tiêu hủy nhưng các nhà sản xuất ở đây đã lợi dụng trời tối để đổ xuống khu vực bên ngoài cảng cá gây ô nhiễm nghiêm trọng đến bầu không khí và nước của địa phương. Ngoài ra, mặc dù các nhà máy sản xuất đã đầu tư các thiết bị xử lý mùi nhưng nồng độ mùi cá trong không khí xung quanh khu vực nhà máy vẫn rất đậm đặc, đặc biệt là đối với những người từ nơi

khác mới đến đây lần đầu. Việc môi trường sống bị hủy hoại trong một thời gian dài sẽ khó có thể phục hồi và nguy cơ làm biến đổi hệ sinh thái trong khu vực là không thể tránh khỏi. Nếu tình trạng này không được xử lý dứt điểm thì mâu thuẫn giữa nhân dân và các nhà sản xuất sẽ được đẩy lên ngày càng cao, có thể vượt quá tầm kiểm soát của các nhà quản lý.

Như vậy, qua một số thực trạng nêu trên có thể thấy mặc dù hiện nay việc phát triển cảng cá Lạch Bạng đang mang lại cho nguồn thu lớn cho người dân địa phương cũng như tỉnh nhà nhưng về lâu dài việc phát triển theo hướng này sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống sinh hoạt của nhân dân cũng như tương lai của các thế hệ con cháu sau này. Nghĩ đến một hướng phát triển mới, phát triển đi kèm với đảm bảo chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường và hệ sinh thái, theo hướng Kinh tế xanh là giải pháp tối ưu trong điều kiện hiện nay của Cụm công nghiệp Cảng cá Lạch Bạng- Tỉnh Gia- Thanh Hóa.

4. Một số giải pháp phát triển cảng cá Lạch Bạng theo mô hình Kinh tế xanh

Để có thể phát triển cảng cá Lạch Bạng theo mô hình Kinh tế xanh, theo nhóm tác giả, có thể triển khai một số các nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất: Tổ chức các lớp tập huấn về môi trường cho các hộ sản xuất nhỏ lẻ và các nhà sản xuất trong khu vực Cảng cá.

Hiện nay, trong khu vực cảng cá tồn tại song song hoạt động của hai nhóm sản xuất: các hộ sản xuất nhỏ lẻ và các doanh nghiệp sản xuất. Cũng giống như hầu hết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cả nước, vì chạy theo lợi nhuận trước mắt nên yếu tố môi trường hầu như rất ít được các nhà sản xuất quan tâm. Vì vậy, muốn có những biến đổi mạnh trong quá trình sản xuất thì đây là đối tượng cần phải được ưu tiên quan tâm đầu tiên. Một khi đã nhận thức đầy đủ những tác hại của việc sản xuất bừa bãi, thiếu quan tâm đến môi trường thì họ sẽ có các giải pháp phù hợp cho hoạt động sản xuất của mình. Vấn đề này chắc chắn không thể thực hiện một cách đơn lẻ mà cần phải có sự phối hợp chỉ đạo từ phía Tỉnh, các sở khoa học công nghệ, sở tài nguyên môi trường, huyện và các nhà sản xuất. Hiện nay, Tỉnh đã có các chỉ đạo xuống các sở để phối, hợp trong công tác bảo vệ môi trường nhưng phần lớn chỉ mang tính chất kiểm tra, chỉ đạo mà chưa mạnh về hướng dẫn phòng chống và nâng cao

nhận thức của các nhà sản xuất cho nên hiệu quả đạt được chưa cao. Vì vậy, nếu như chúng ta tổ chức tốt được các lớp tập huấn chính thức hoặc không chính thức bằng cách xuống gặp gỡ, nói chuyện trực tiếp tại địa điểm sản xuất, tiến hành các thử nghiệm tại chỗ về mức độ ô nhiễm môi trường và chỉ rõ tác hại của mức độ ô nhiễm đối với sức khỏe của người sản xuất cũng như gia đình họ thì chắc chắn những người sản xuất với đại đa số là cư dân địa phương sẽ từng bước ý thức được vai trò của bản thân trong vấn đề bảo vệ sức khỏe, môi trường sống cho bản thân, cho gia đình, cho những người xung quanh và con cháu mai sau.

Thứ hai: Tăng cường hỗ trợ từ Sở Khoa học công nghệ, Sở Tài nguyên môi trường về phương thức sản xuất, phương thức xử lý rác thải, nước thải, khí thải trong quá trình sản xuất.

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ về vấn đề môi trường sống thì việc thực thi các biện pháp để bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất là một tất yếu. Tuy nhiên, rõ ràng những người sản xuất ở đây không phải là các chuyên gia về vấn đề môi trường và họ rất cần sự hỗ trợ của các sở, ban, ngành, các chuyên gia trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Như đã trình bày ở trên, hiện nay, rõ ràng là các Sở, ban, ngành đã bắt đầu có tiếng nói đối với hoạt động sản xuất ở đây nhưng phần lớn vẫn nặng về lý thuyết, mang tính hình thức mà chưa đi sâu vào thực tế hoạt động sản xuất ở đây nên hiệu quả đạt được chưa cao. Việc hỗ trợ có thể được tiến hành thông qua việc giúp đào tạo các chuyên gia trong vấn đề xử lý môi trường ở địa phương, giúp chuyển giao các công nghệ chế biến sạch, công nghệ xử lý rác thải, nước thải, khí thải hiện đại. Vấn đề này tưởng chừng như đơn giản nhưng thực tế lại là một vấn đề hết sức cấp thiết. Hiện nay, một số các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn đã bắt đầu lắp đặt các hệ thống xử lý mùi, xử lý nước thải (như Công ty cổ phần nông sản Thanh Hoa) nhưng vì thiếu kinh nghiệm, kiến thức nên máy móc nhập về chủ yếu là máy cũ, không đáp ứng được nhu cầu xử lý mùi, xử lý nước thải của hoạt động sản xuất. Nếu như có sự phối hợp chặt chẽ hơn với các chuyên gia môi trường của tỉnh, của huyện thì chắc chắn tình trạng này sẽ được cải thiện, góp phần tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng của các dây chuyền công nghệ mới được nhập về. Nguy hại hơn, một số các dây chuyền được nhập về nhưng gần như chỉ mang tính chất đối phó vì không có người biết cách sử dụng nên vẫn nằm nguyên một chỗ. Vì vậy, cần phải

có một chỉ thị đủ mạnh từ Tỉnh xuống các Sở, ban, ngành và địa phương trong vấn đề chủ động hợp tác, phối hợp với các nhà sản xuất, tránh tình trạng người cần kiến thức thì không có, người có kiến thức thì không phát huy và chia sẻ.

Thứ ba: Triển khai áp dụng hình thức Kế toán xanh trong ban quản lý cảng cá Lạch Bạng

Hình thức kế toán xanh hay còn gọi là kế toán môi trường là một trong những hình thức kế toán mới đang được triển khai tại các nước phát triển để đáp ứng đòi hỏi về thông tin trong điều kiện áp dụng phát triển mô hình kinh tế xanh. Ở Việt Nam đây cũng là một khái niệm mới chưa được triển khai, áp dụng rộng rãi nhưng điều này không đồng nghĩa với việc không thể triển khai áp dụng từng bước tại Cảng cá Lạch Bạng. Cụ thể, tại ban quản lý Cảng cá có thể định kỳ lập bảng Cân đối về tính hiệu quả của hoạt động sản xuất. Đây là bảng cân đối bao gồm tất cả các thông tin về các chi phí bên trong và bên ngoài chi cho các vấn đề về sức khỏe cho người lao động, khí thải và ô nhiễm khí thải, sự xuống cấp của tài nguyên môi trường. Đồng thời cũng phải chỉ rõ những lợi ích đối với bên trong và bên ngoài doanh nghiệp được lượng hóa bằng thước đo giá trị. Những thông tin này có thể bao gồm các thông tin về hiệu quả của việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới làm giảm ô nhiễm và cải thiện sức khỏe người lao động. Các thông tin này cũng có thể giúp cho các nhà quản lý có thể cân nhắc trước khi đưa ra các quyết định có ảnh hưởng đến doanh nghiệp và xã hội. Muốn làm được điều này, trước

hết cần phải có các chuyên gia am hiểu cả về lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực môi trường hoặc nếu không có thể tổ chức một nhóm các chuyên gia trong từng lĩnh vực để kết hợp với nhau. Vì các báo cáo dạng này chưa mang tính bắt buộc nên ban quản lý cảng có thể chủ động thiết kế một bảng cân đối phù hợp nhất với thực tế của Khu công nghiệp. Thời gian đầu, việc đánh giá có thể tiến hành hàng năm dưới dạng các báo cáo đơn lẻ. Dần dần, trên cơ sở các báo cáo hàng năm, sẽ cho tổng hợp, so sánh, đối chiếu để có được báo cáo mang tính so sánh và cung cấp thông tin đa dạng, hữu ích hơn.

5. Kết luận

Kinh tế xanh là xu thế phát triển tất yếu của thế giới nói chung cũng như Việt Nam và cảng cá Lạch Bạng nói riêng để hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững vì hạnh phúc của con người hôm nay và các thế hệ con cháu mai sau. Tuy nhiên, muốn đạt được hướng phát triển mong muốn thì ngoài nỗ lực của bản thân các hộ sản xuất đơn lẻ, các nhà sản xuất nằm trong khu vực Cảng cá Lạch Bạng thì cũng cần phải có sự phối hợp đồng bộ của chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành có liên quan. Bài báo đứng trên góc độ nghiên cứu các vấn đề lý luận cũng như thực tế phát triển nền kinh tế xanh trên thế giới, thực tiễn phát triển của Cảng cá Lạch Bạng- Hải Thanh- Tĩnh Gia- Thanh Hóa đã đưa ra một số giải pháp để góp phần thúc đẩy Cảng cá phát triển theo xu thế chung, phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn. □

Tài liệu tham khảo:

1. David Burningham, Jonh Davies, 1999, Kinh tế xanh, Nhà xuất bản Heinemann
2. Báo điện tử Thanh Hóa (16/02/2012), Tĩnh Gia với mục tiêu phát triển thành trung tâm nghề cá của Tỉnh, <http://baothanhhoa.vn/vn/kinh-te/n87206/Tinh-Gia-voi-muc-tieu-phat-trien-thanh-trung-tam-nghe-ca-cua-tinh>. Tham khảo ngày 12/07/2012.
3. Văn Đức (08/06/2012), Phát triển kinh tế xanh là hướng đi tất yếu của Việt Nam, http://bmktcn.com/index.php?option=com_content&task=view&id=5083&Itemid=97.
4. Huyền Minh (04/06/2012), Hướng tới một nền Kinh tế xanh: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam, <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/2012/16399/Huong-toi-mot-nen-Kinh-te-Xanh-Co-hoi-va-thach-thuc.aspx>. Tham khảo ngày 12/7/2012.
5. Madhunita Biswas, 2007, Kinh tế môi trường, Nhà xuất bản Mittal.
6. GS.TS Nguyễn Quang Thuấn, TS. Nguyễn Xuân Trung, 2012, Kinh tế xanh trong đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam giai đoạn tới, <http://www.ecna.gov.vn/ct/ht/Lists/BaiViet/Attachments/154/Nguyen%20Quang%20Thuan.pdf>. Tham khảo ngày 12/07/2012.
7. Ủy ban Châu Âu (27/04/2011), Kế toán xanh là con đường đi tới tương lai bền vững, <http://www.greenbiz.com/blog/2011/04/27/green-accounting-path-sustainable-future?page=0%2C0>. Tham khảo ngày 12/07/2012.